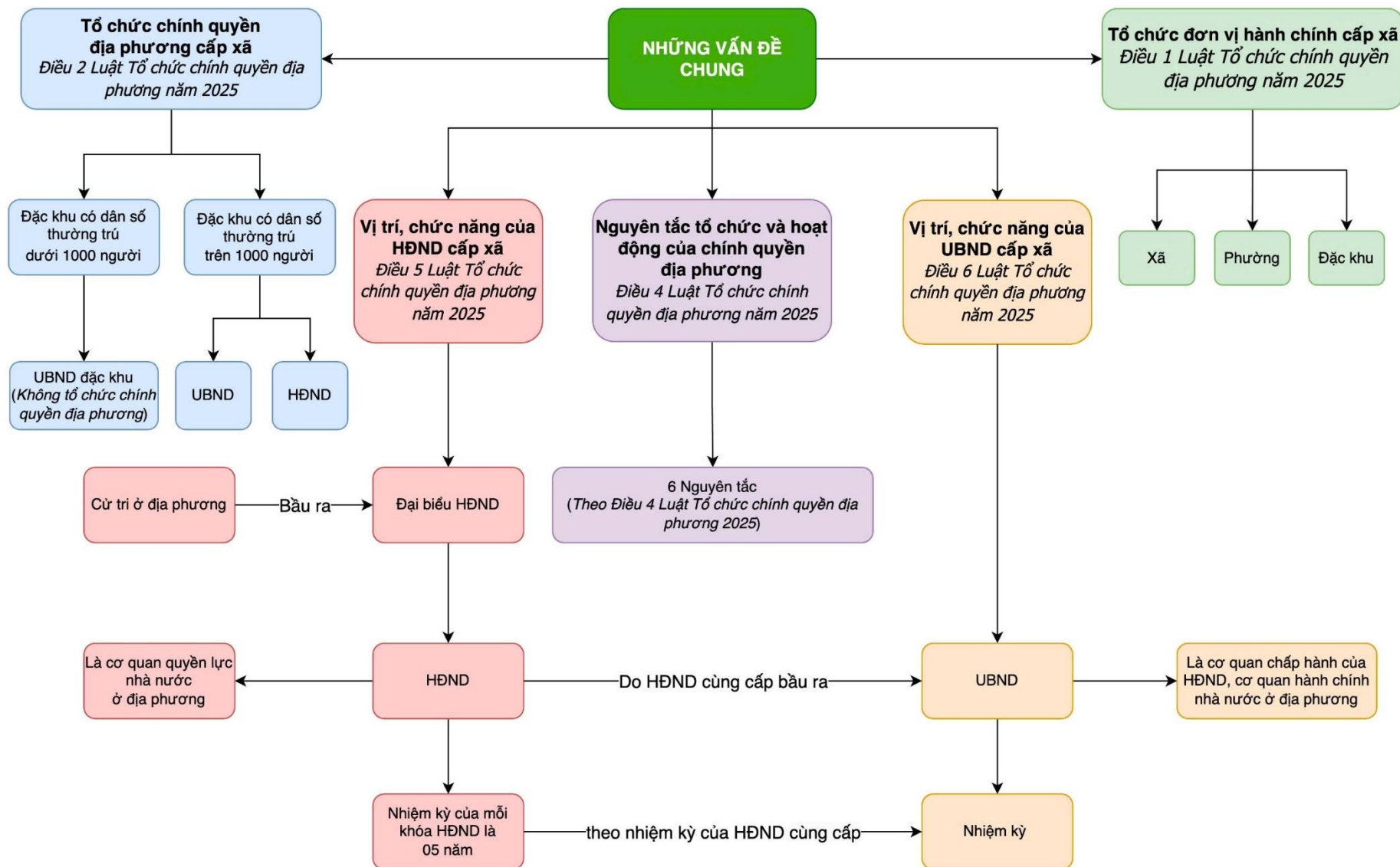


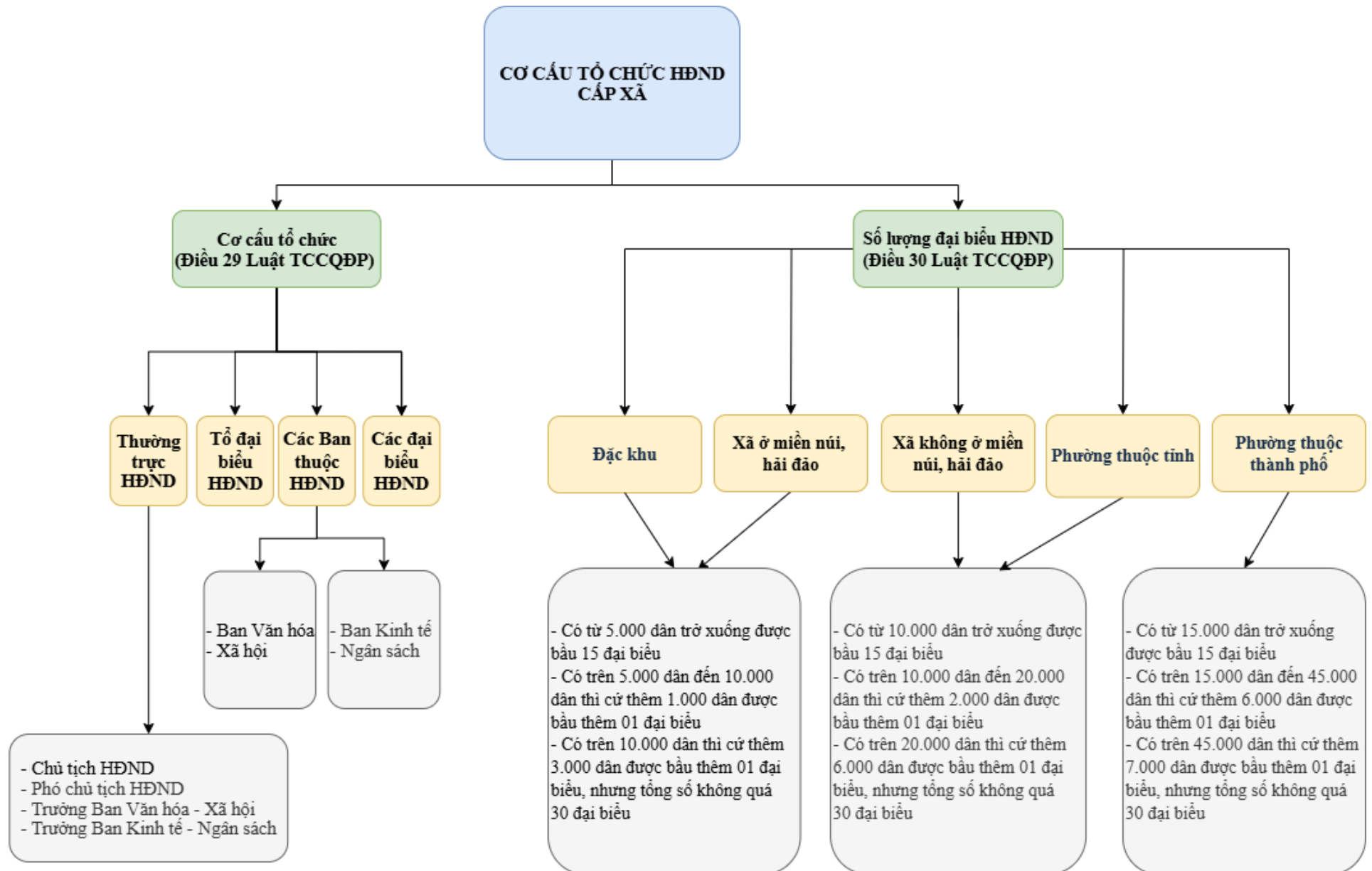
SƠ ĐỒ MÔ TẢ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ TRONG TỔ CHỨC BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP

I. Những vấn đề chung

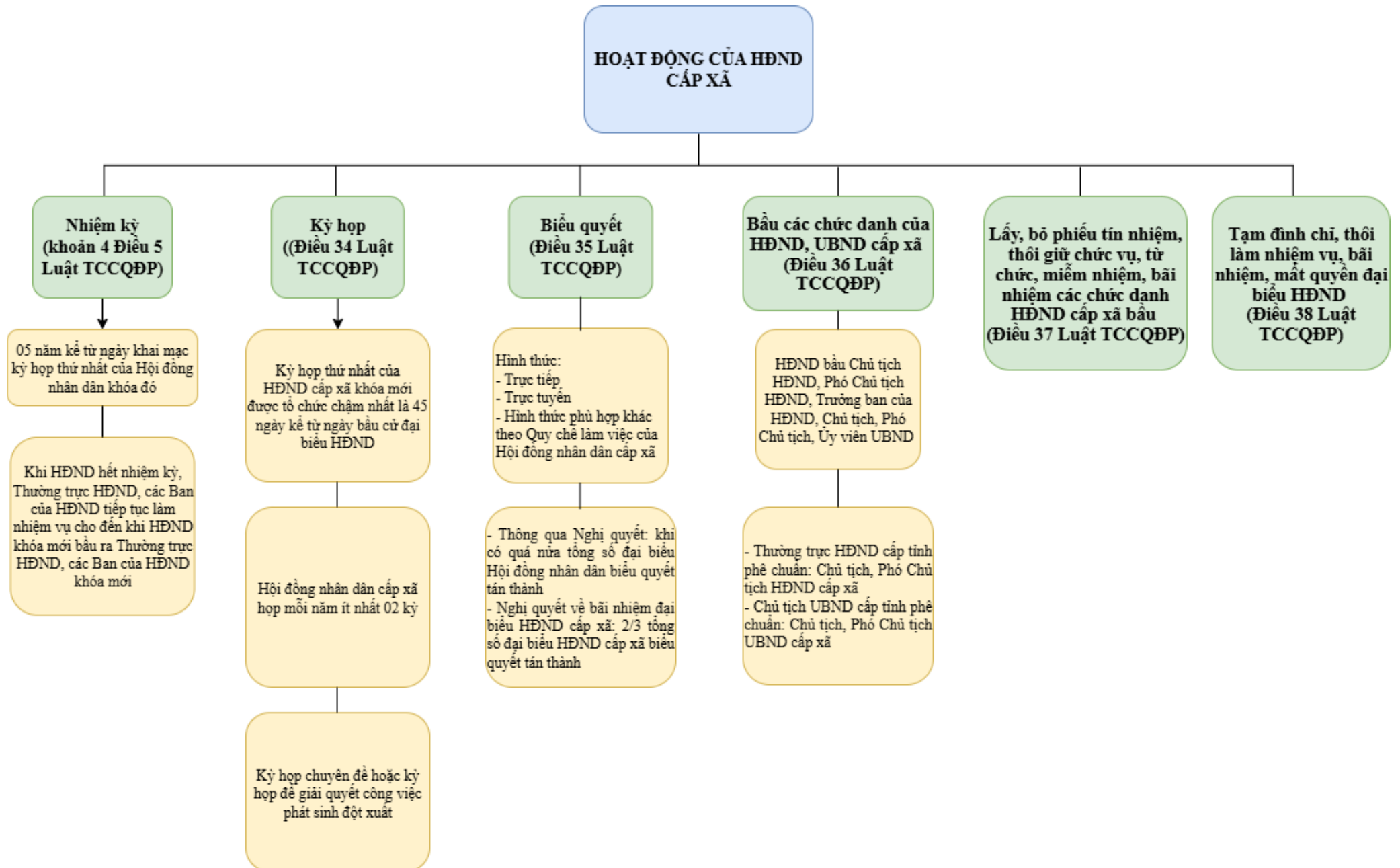


II. HĐND cấp xã

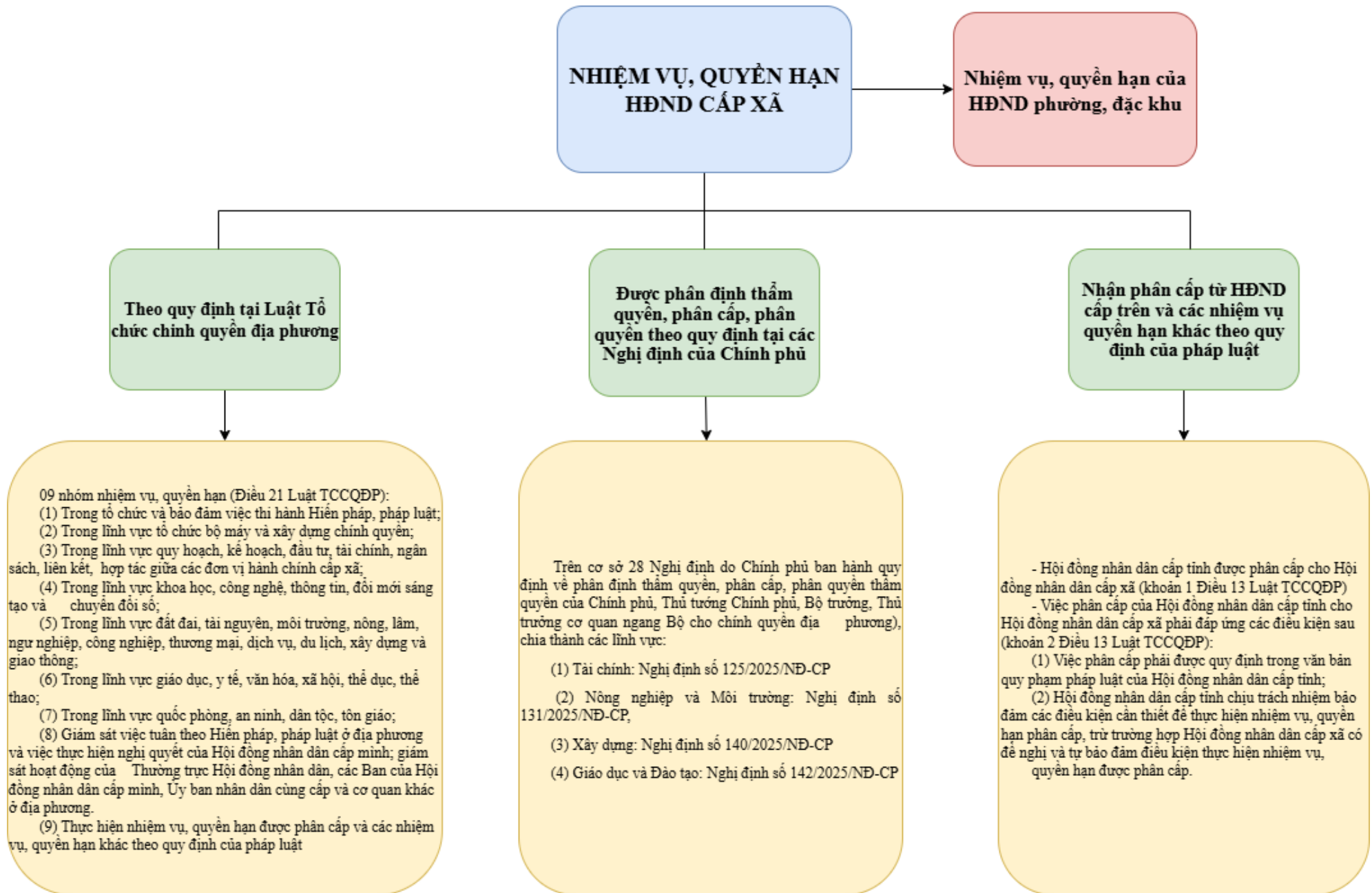
2.1. Cơ cấu tổ chức của HĐND cấp xã



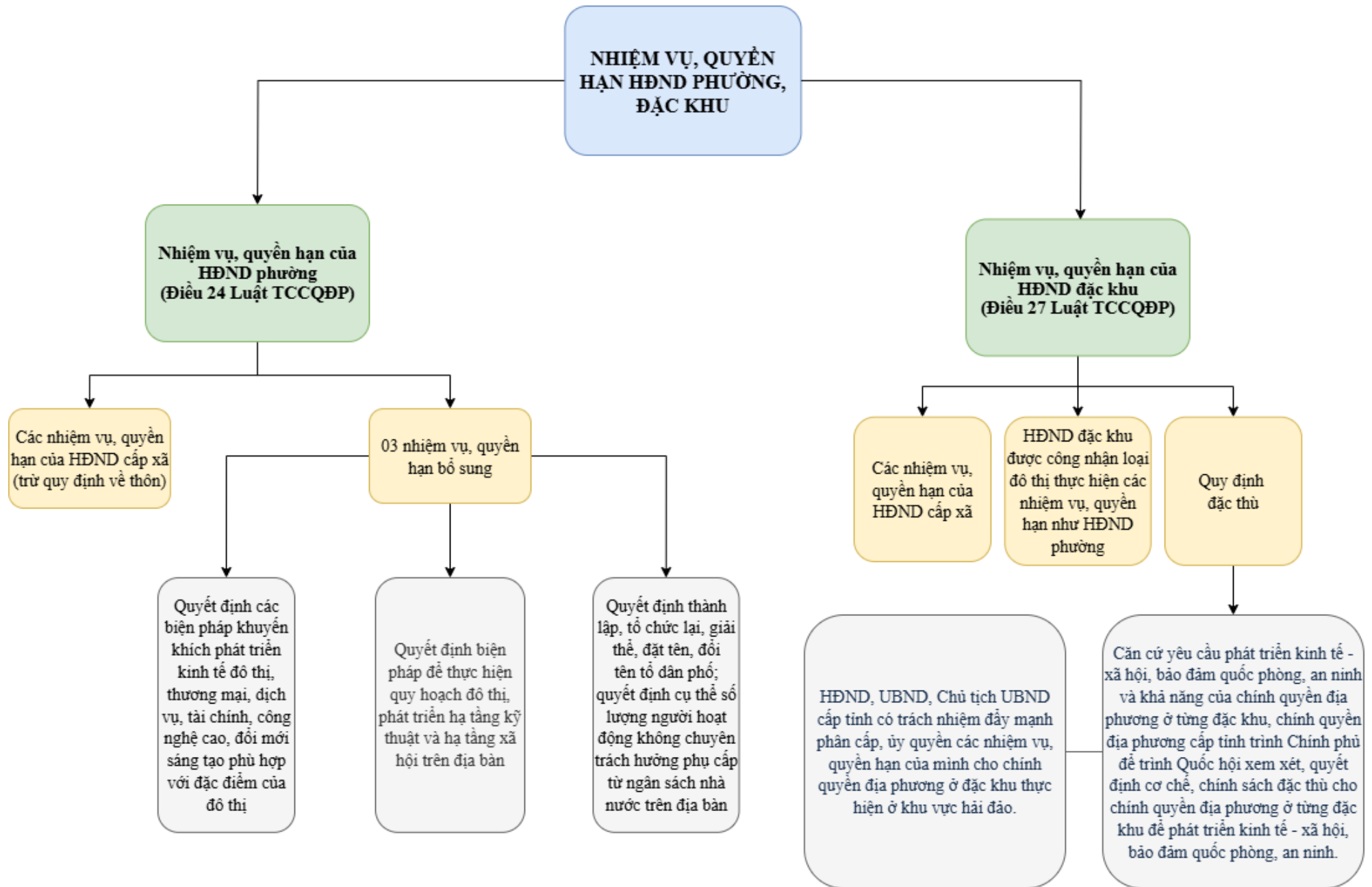
2.2. Hoạt động của HĐND cấp xã



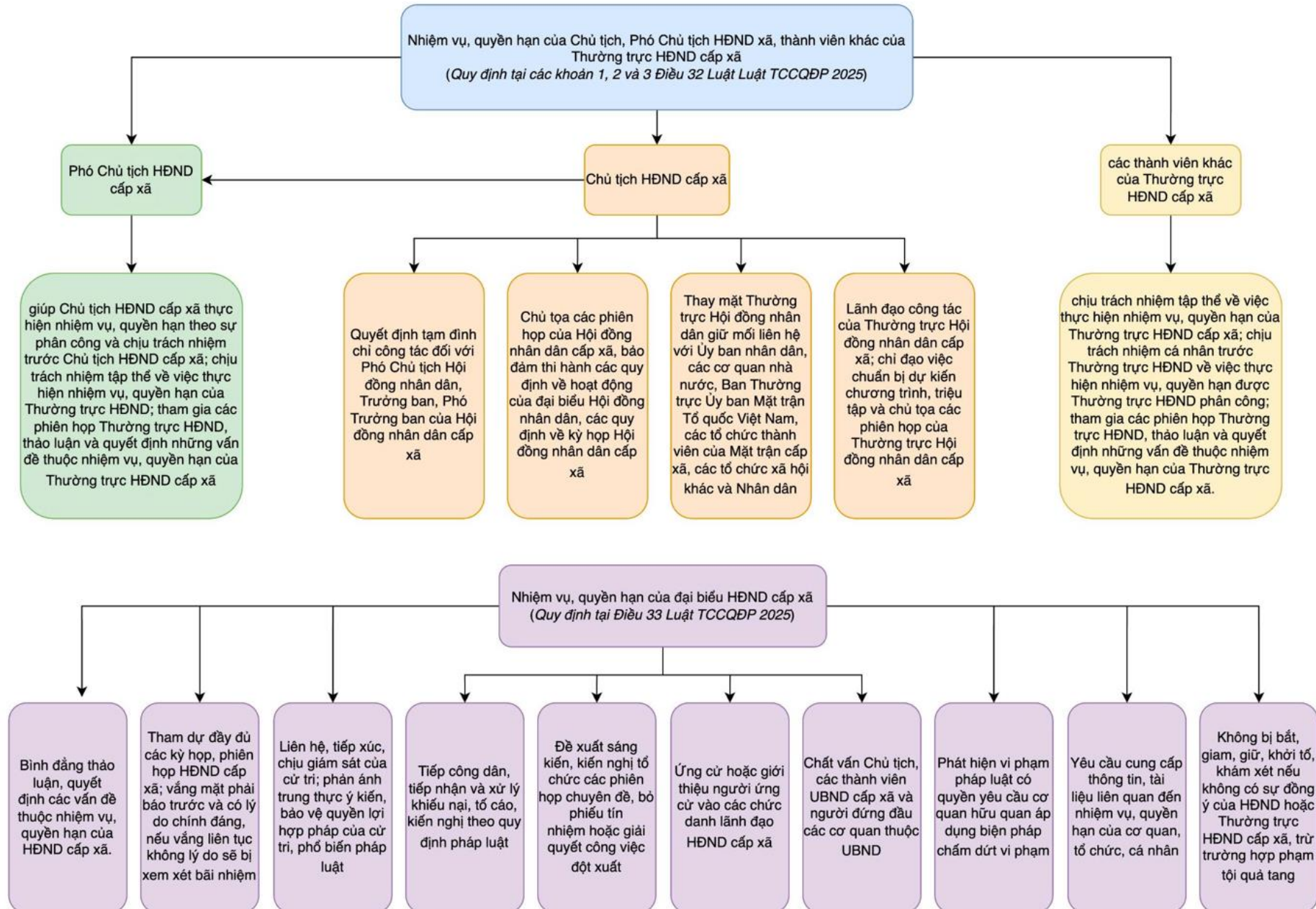
2.3.a. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp xã



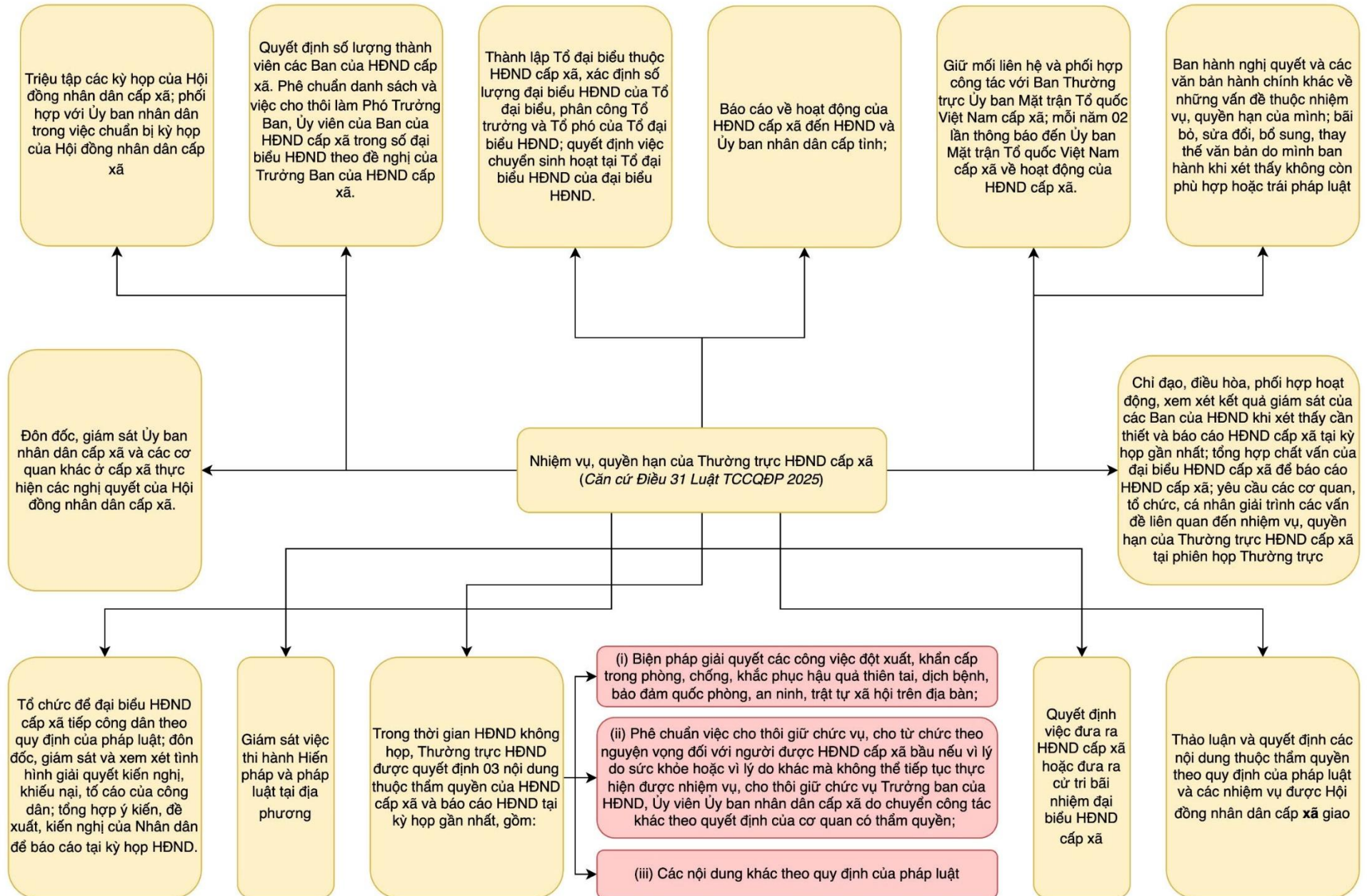
2.3.b. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND phường, đặc khu



2.4.a. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND cấp xã và đại biểu HĐND cấp xã

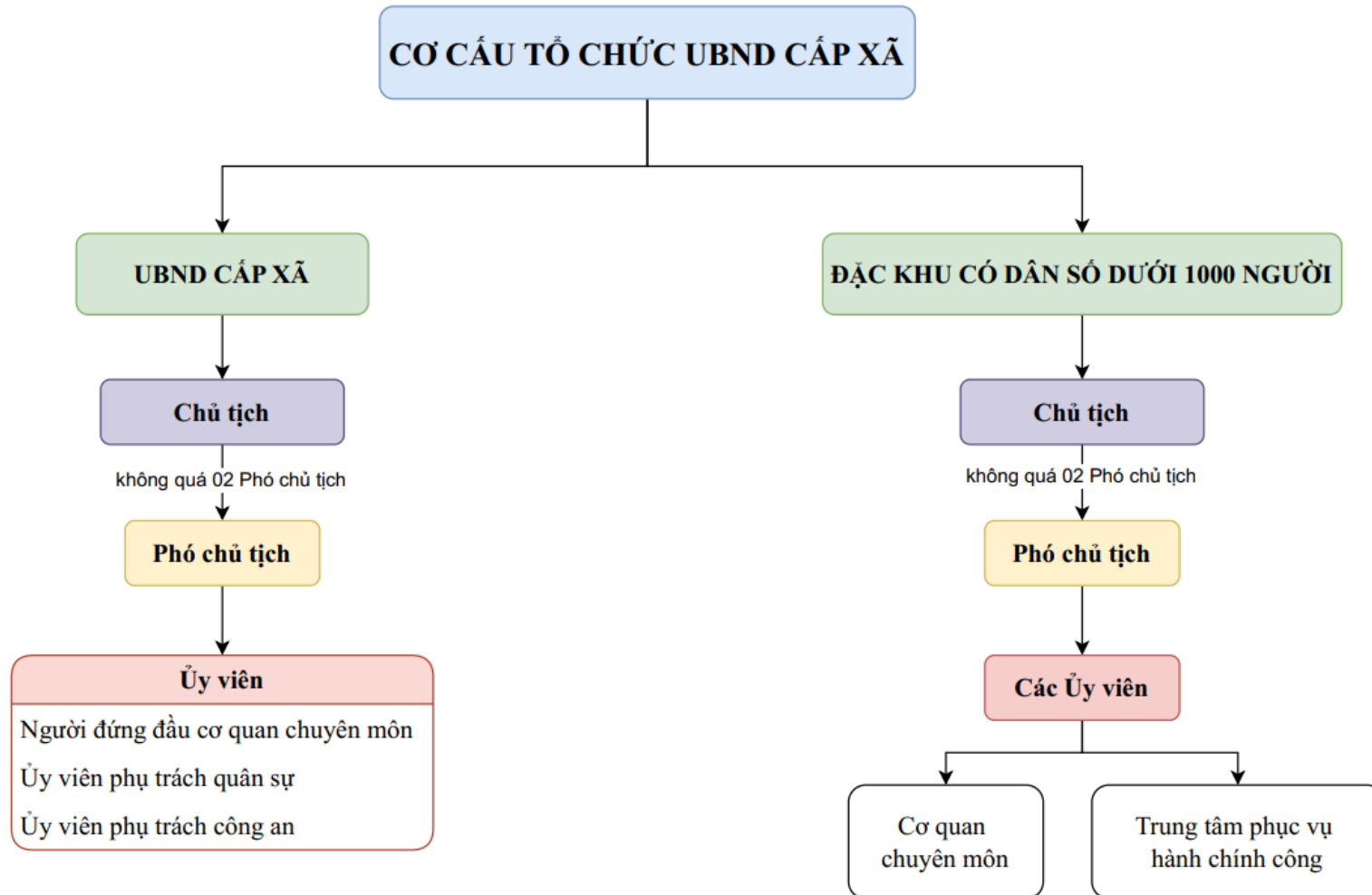


2.4.b. Nhiệm vụ, quyền hạn của thường trực HĐND cấp xã

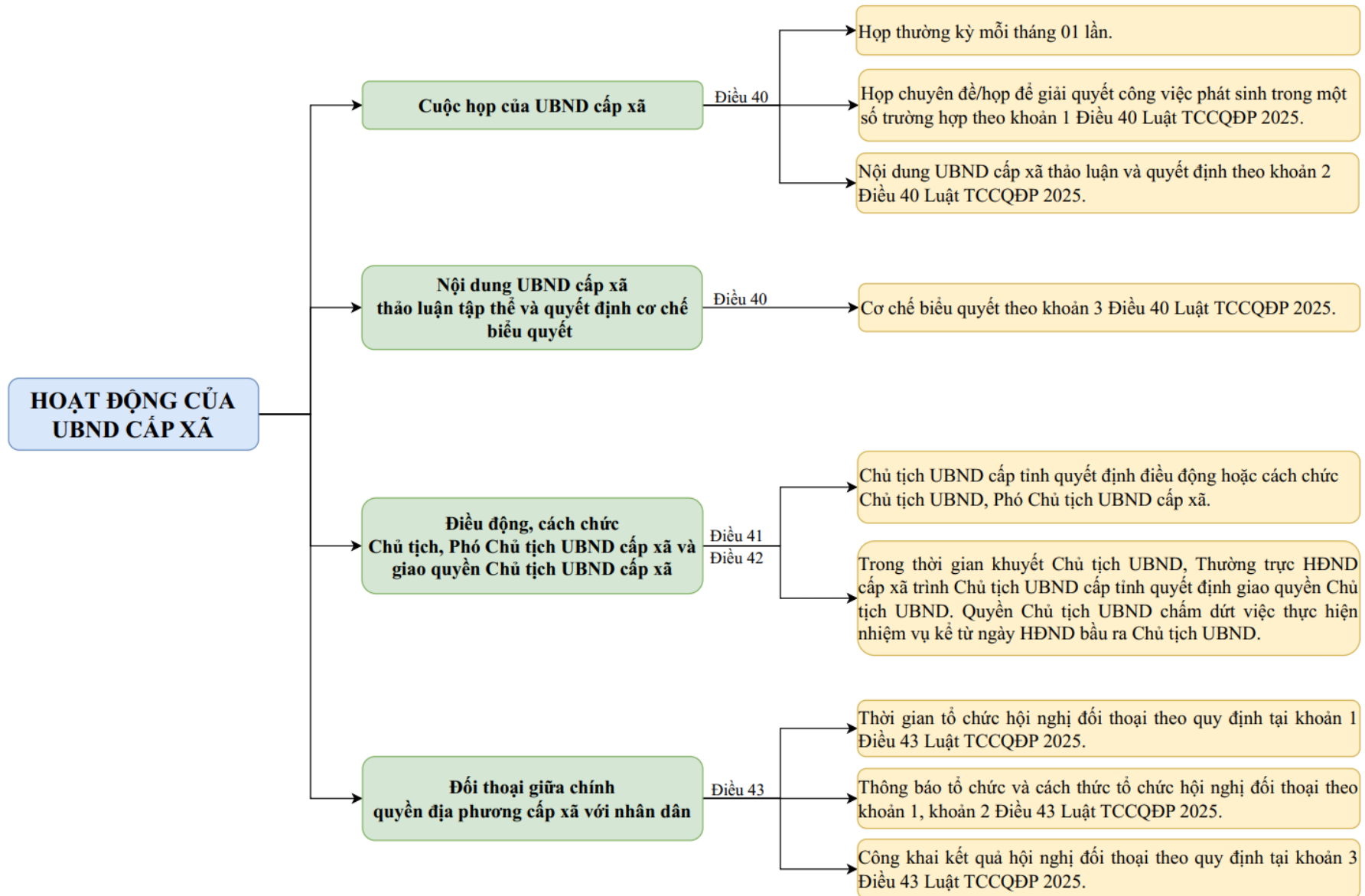


III. UBND cấp xã

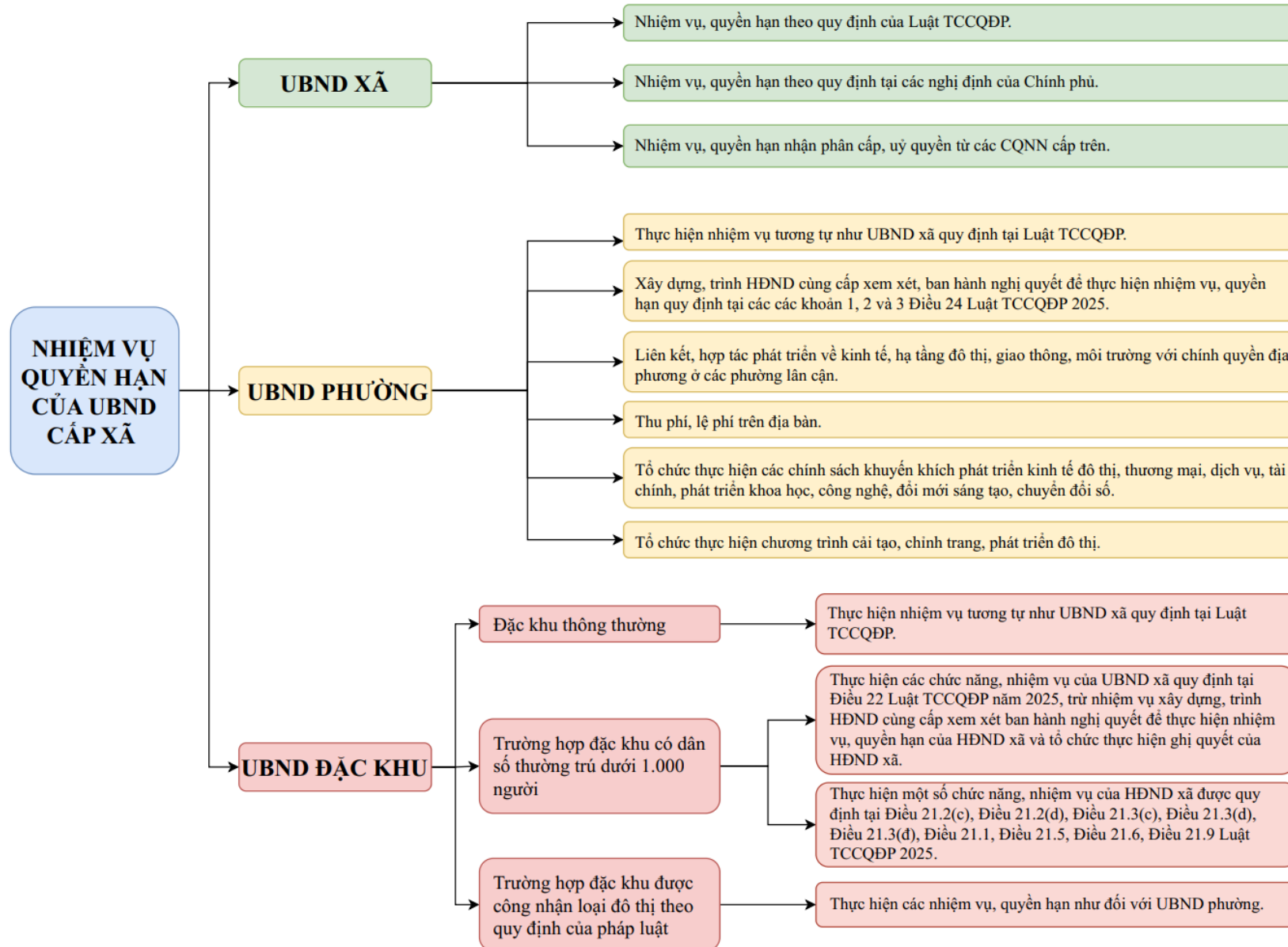
3.1. Cơ cấu tổ chức của UBND cấp xã



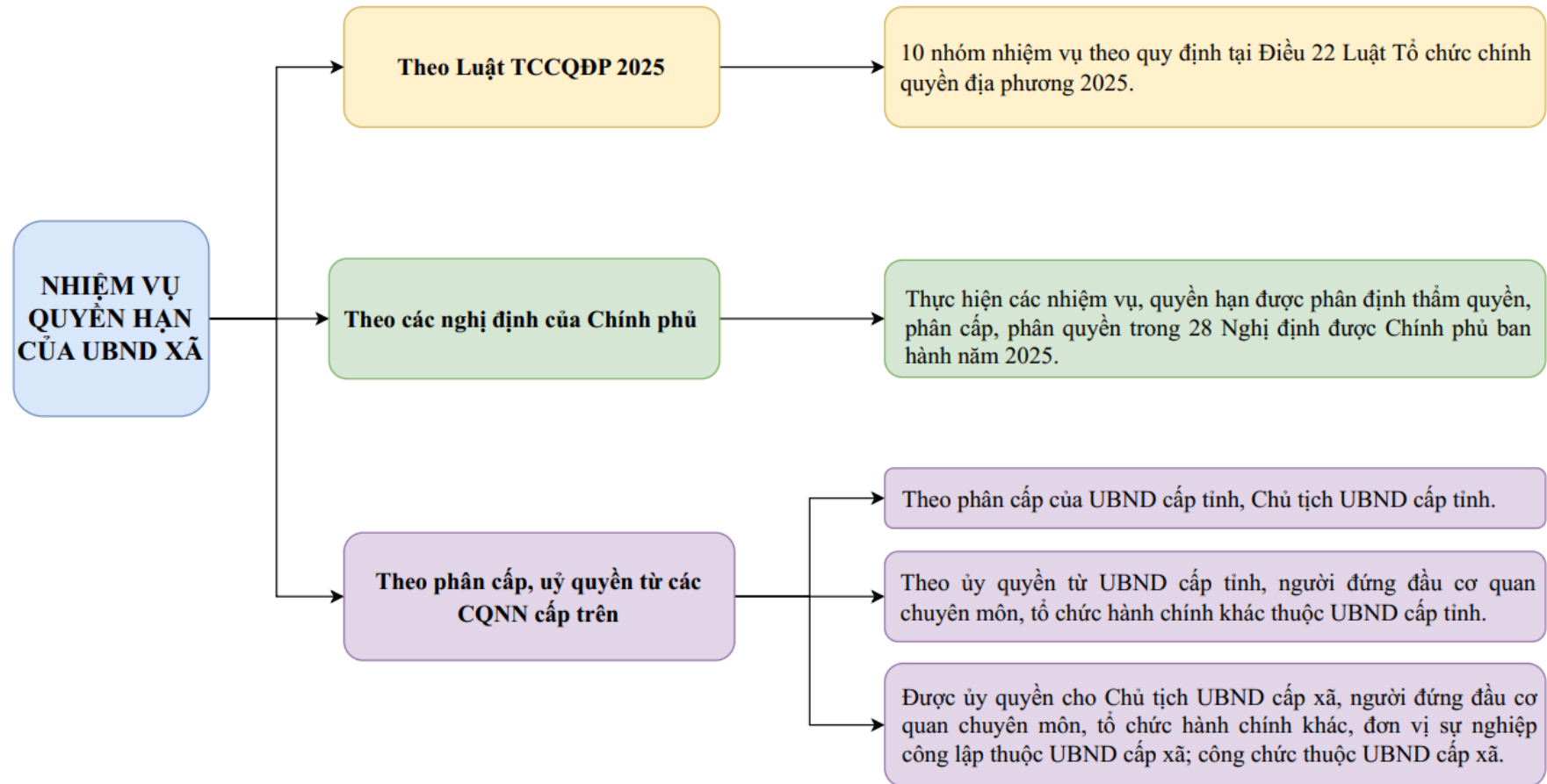
3.2. Hoạt động của UBND cấp xã



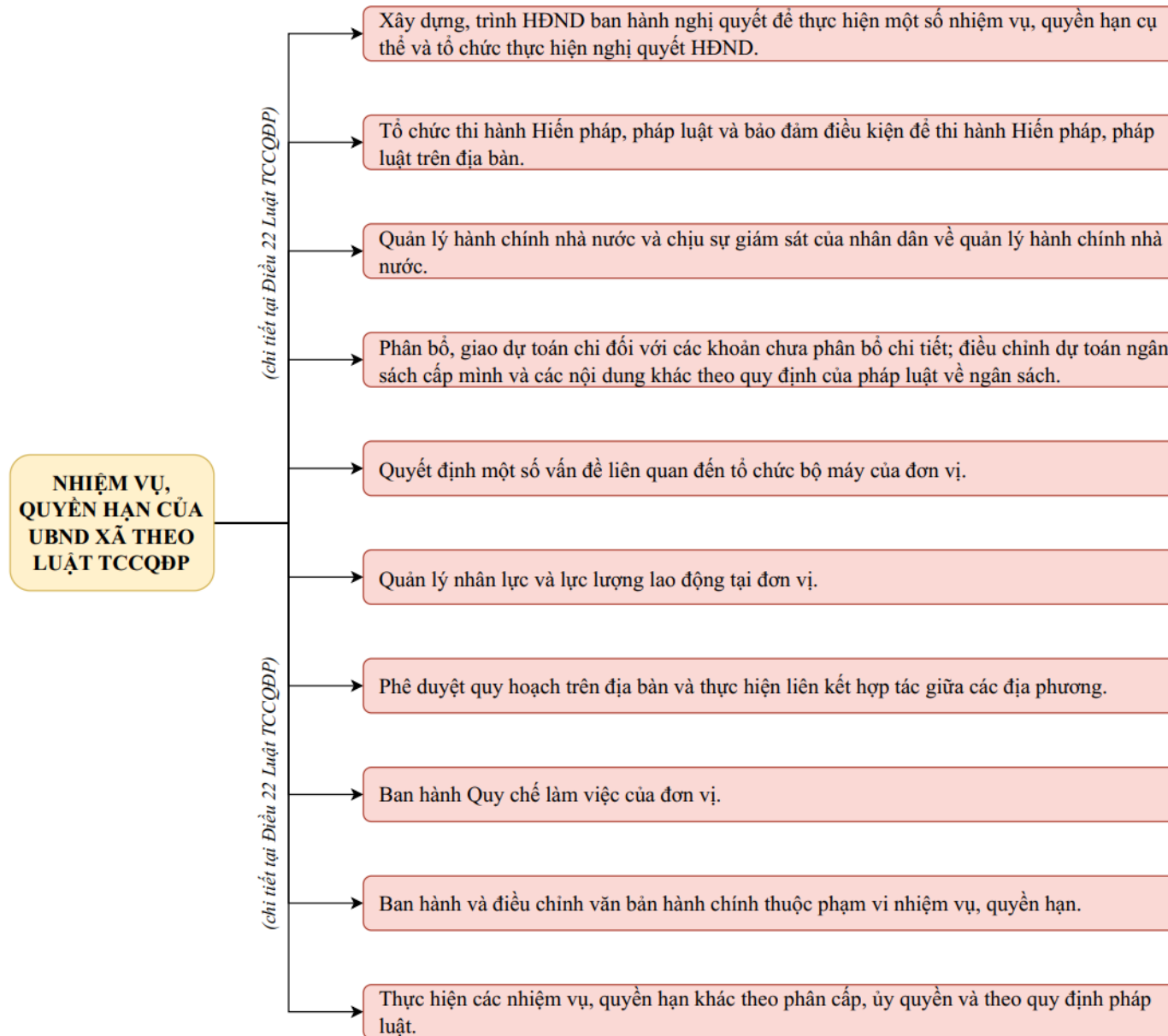
3.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã



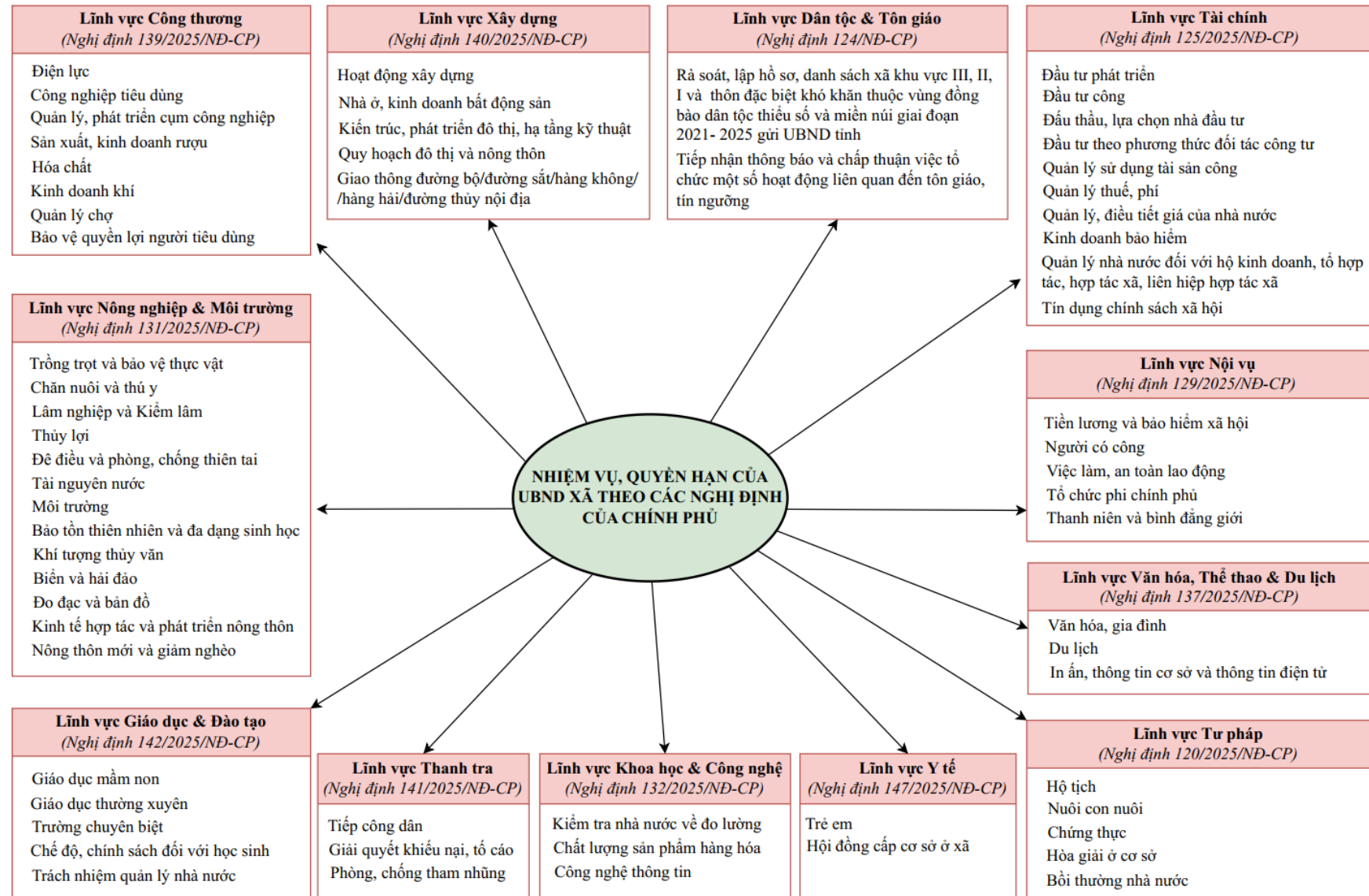
3.4. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã



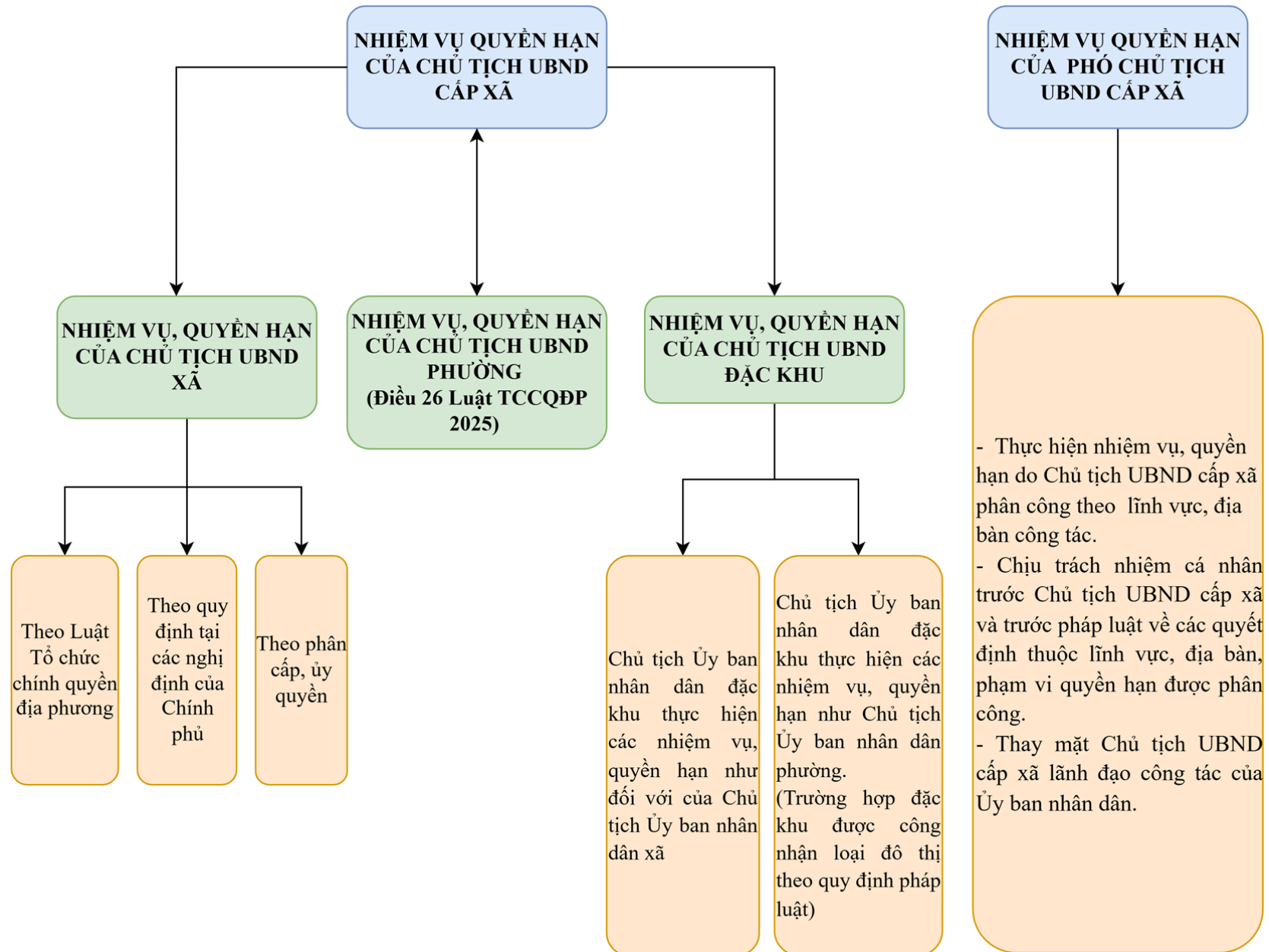
3.4.a. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025



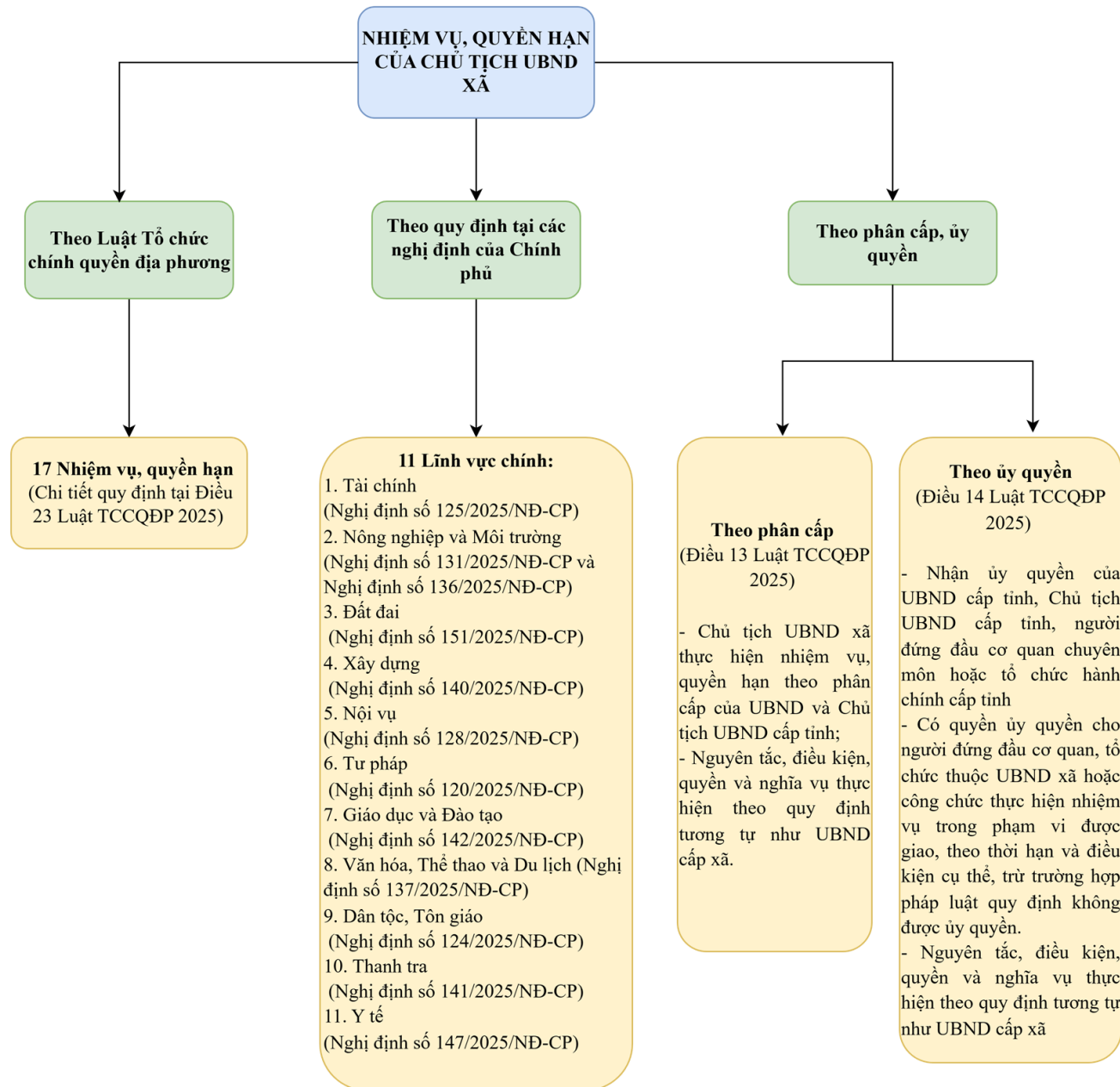
3.4.b. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã được phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ



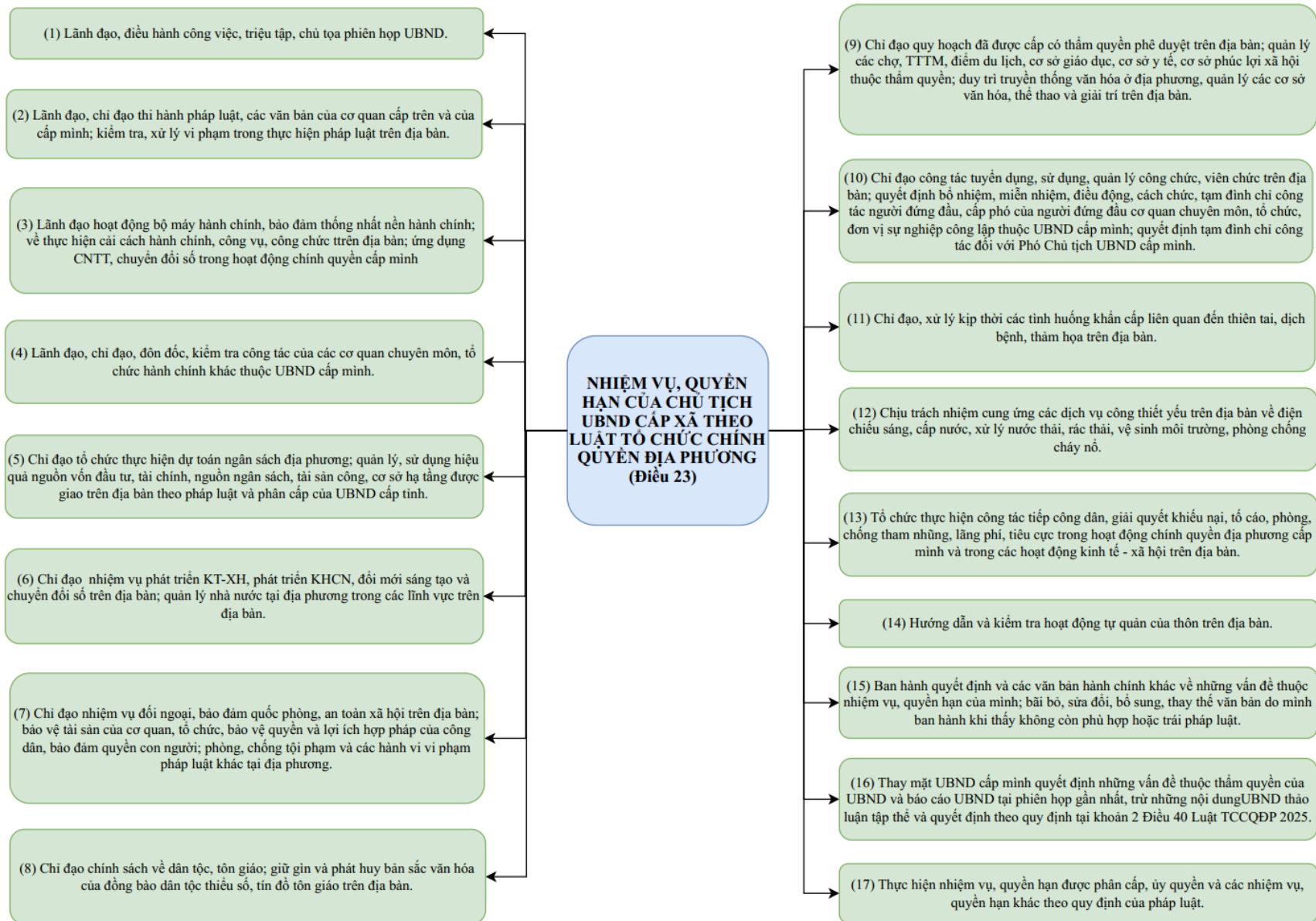
3.5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã



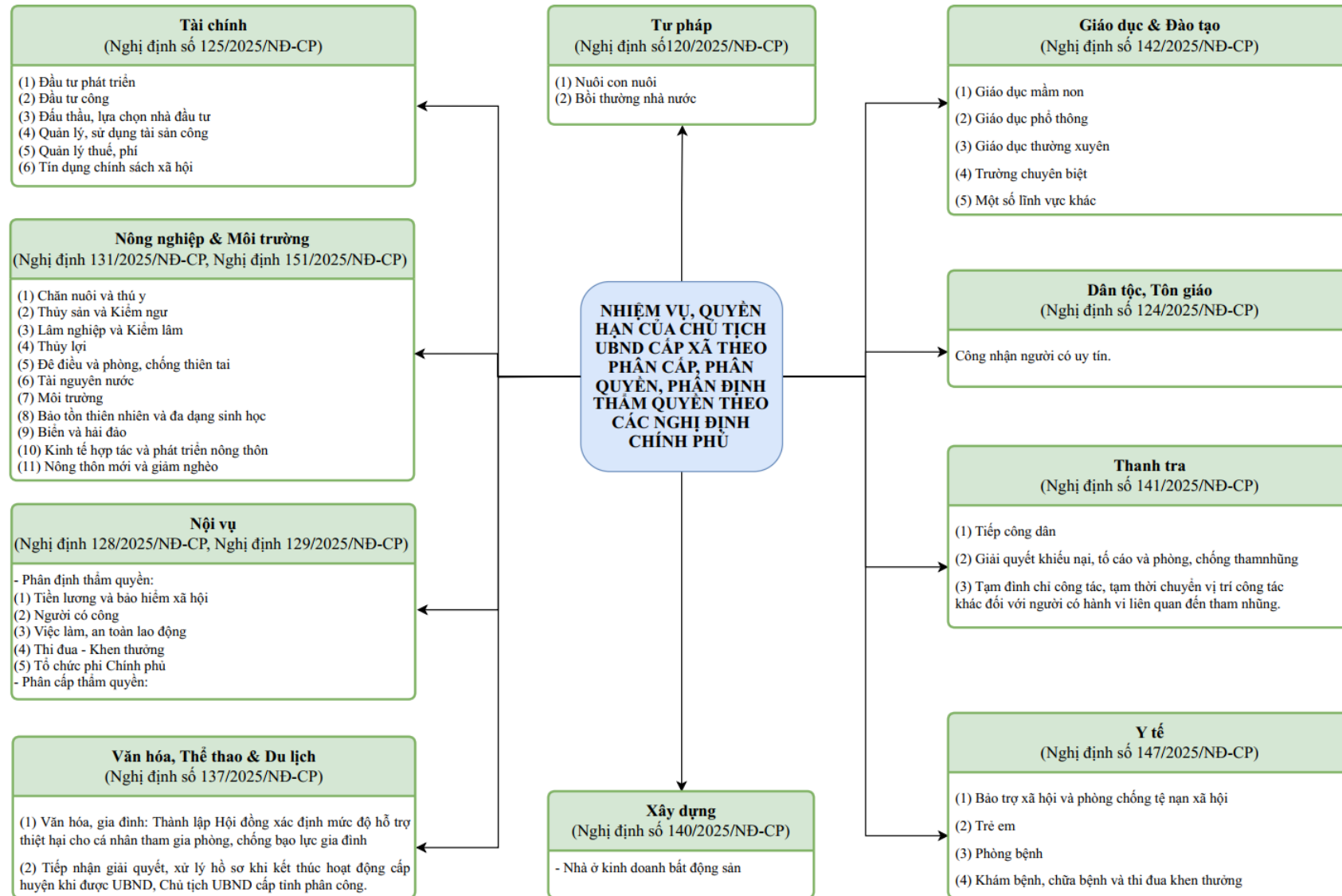
3.6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND xã



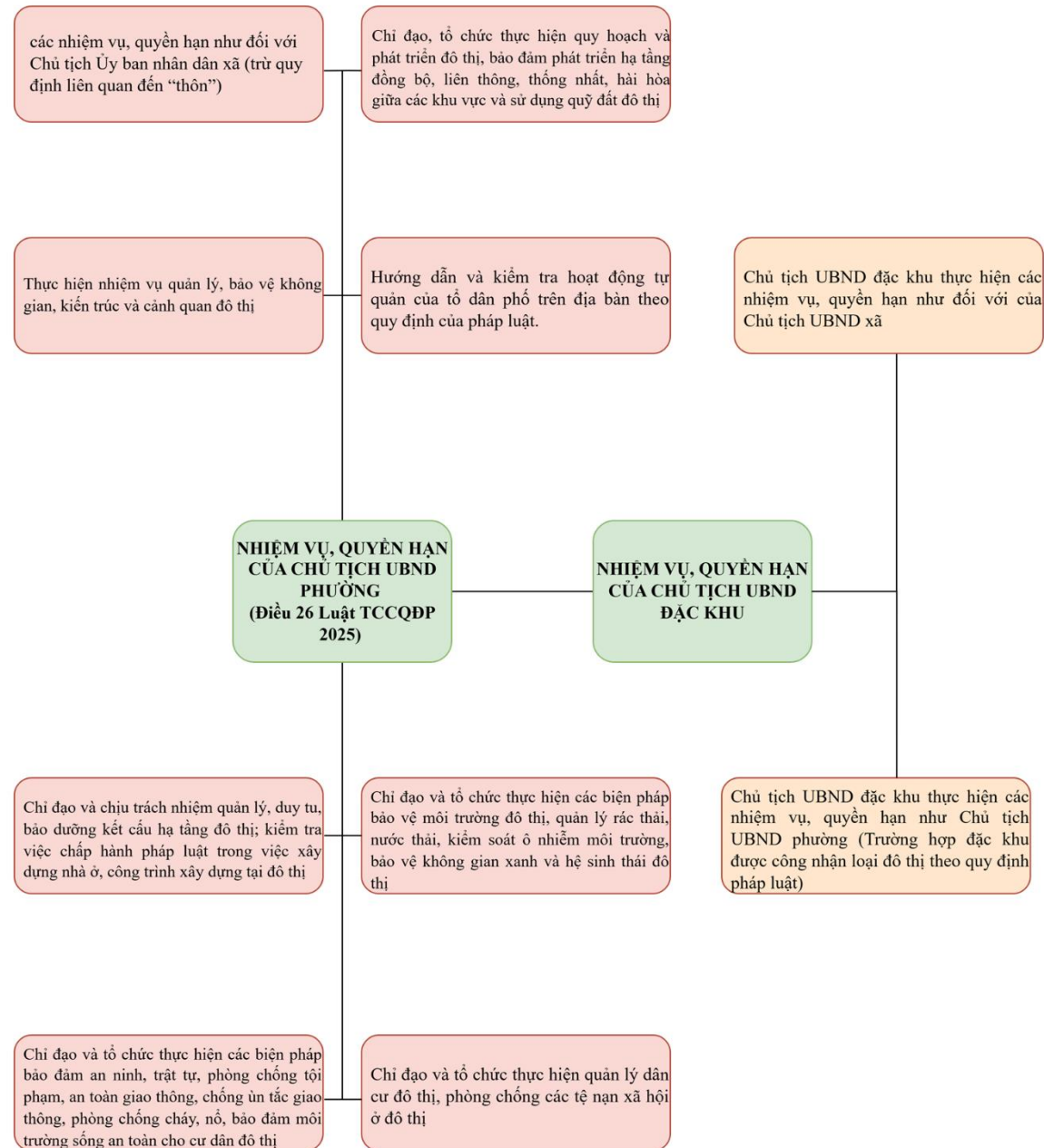
3.6.a. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND xã theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025



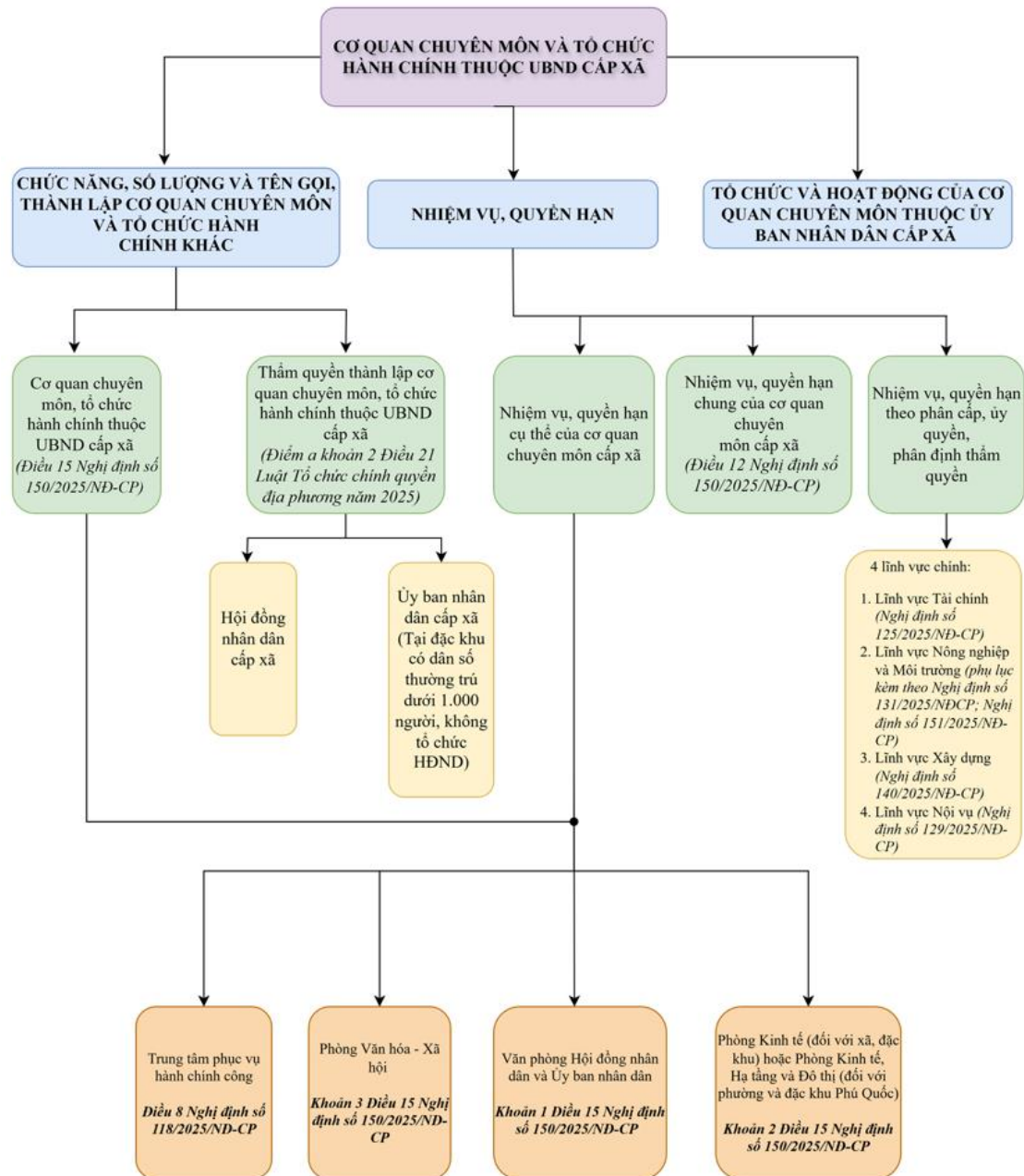
3.6.b. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND được phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ



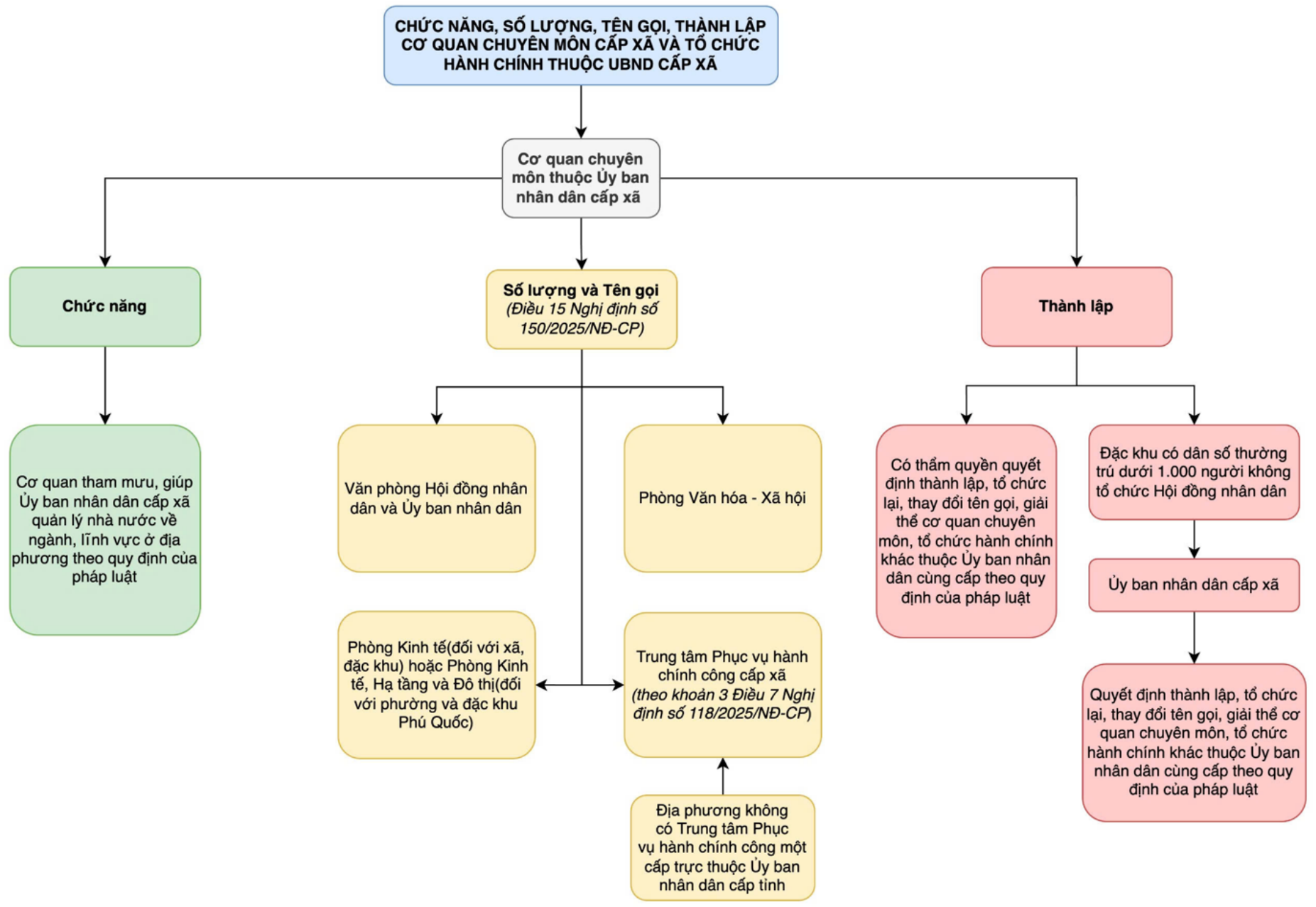
3.7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND phường, đặc khu



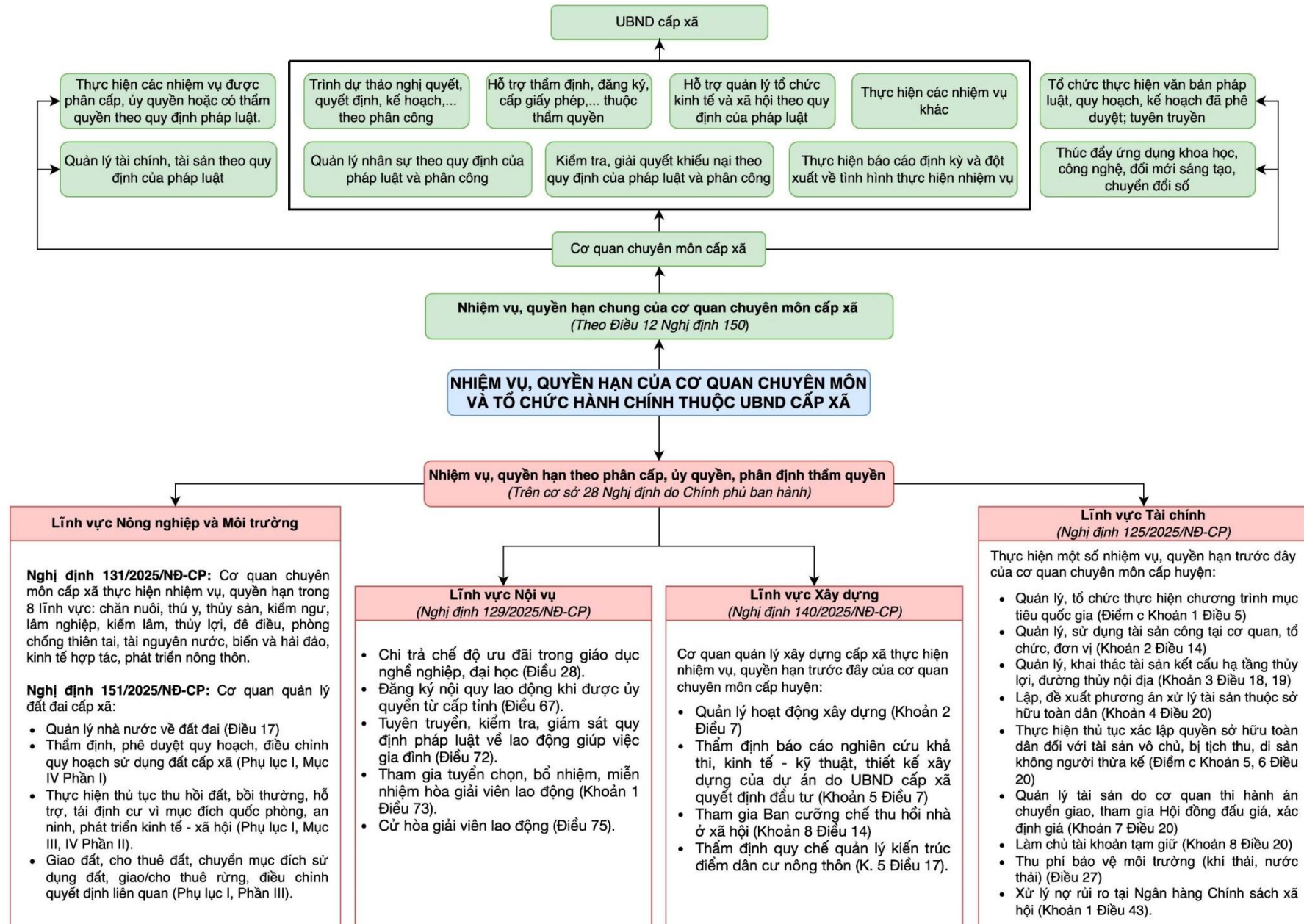
3.8. Cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính thuộc UBND cấp xã



3.9. Chức năng, số lượng, tên gọi và thành lập cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính thuộc UBND cấp xã



3.10.a. Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính thuộc UBND cấp xã



3.10.b. Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính thuộc UBND cấp xã

Lĩnh vực Văn phòng	Lĩnh vực Tư pháp
- Tham mưu, hỗ trợ Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã lập chương trình, kế hoạch công tác cho Hội đồng nhân dân (HĐND), Thường trực HĐND, UBND và cơ quan chuyên môn. - Hỗ trợ hoạt động của Thường trực HĐND và chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND. - Cung cấp thông tin, đảm bảo điều kiện vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của HĐND và UBND	- Tham mưu xây dựng, tổ chức thi hành, theo dõi, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. - Phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, trợ giúp pháp lý. - Quản lý các hoạt động liên quan đến nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực. - Quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các công tác tư pháp khác.
	Lĩnh vực Đối ngoại
	- Thực hiện công tác đối ngoại địa phương. - Quản lý công tác biên giới lãnh thổ quốc gia (đối với xã có đường biên giới trên đất liền, biển và hải đảo)

Nhiệm vụ, quyền hạn theo lĩnh vực quản lý của Văn phòng HĐND, UBND cấp xã
(khoản 1 Điều 15 Nghị định 150)

Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường	Lĩnh vực Xây dựng và Công thương
- Quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, môi trường, biển và hải đảo (nếu có). - Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, nông thôn, phòng chống thiên tai, giảm nghèo. - Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm cho nông sản, lâm sản, thủy sản, muối. - Thúc đẩy kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế tập thể và các ngành nghề, làng nghề nông thôn	- Quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc, hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị (cấp nước, thoát nước, vật liệu xây dựng, chiếu sáng, cây xanh, nghĩa trang, hạ tầng ngầm). - Quản lý nhà ở, công sở, vật liệu xây dựng, giao thông, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp và thương mại.
	Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch
	- Quản lý tài chính, ngân sách nhà nước, kế hoạch và đầu tư, thống kê. - Hỗ trợ đăng ký và phát triển hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế tập thể

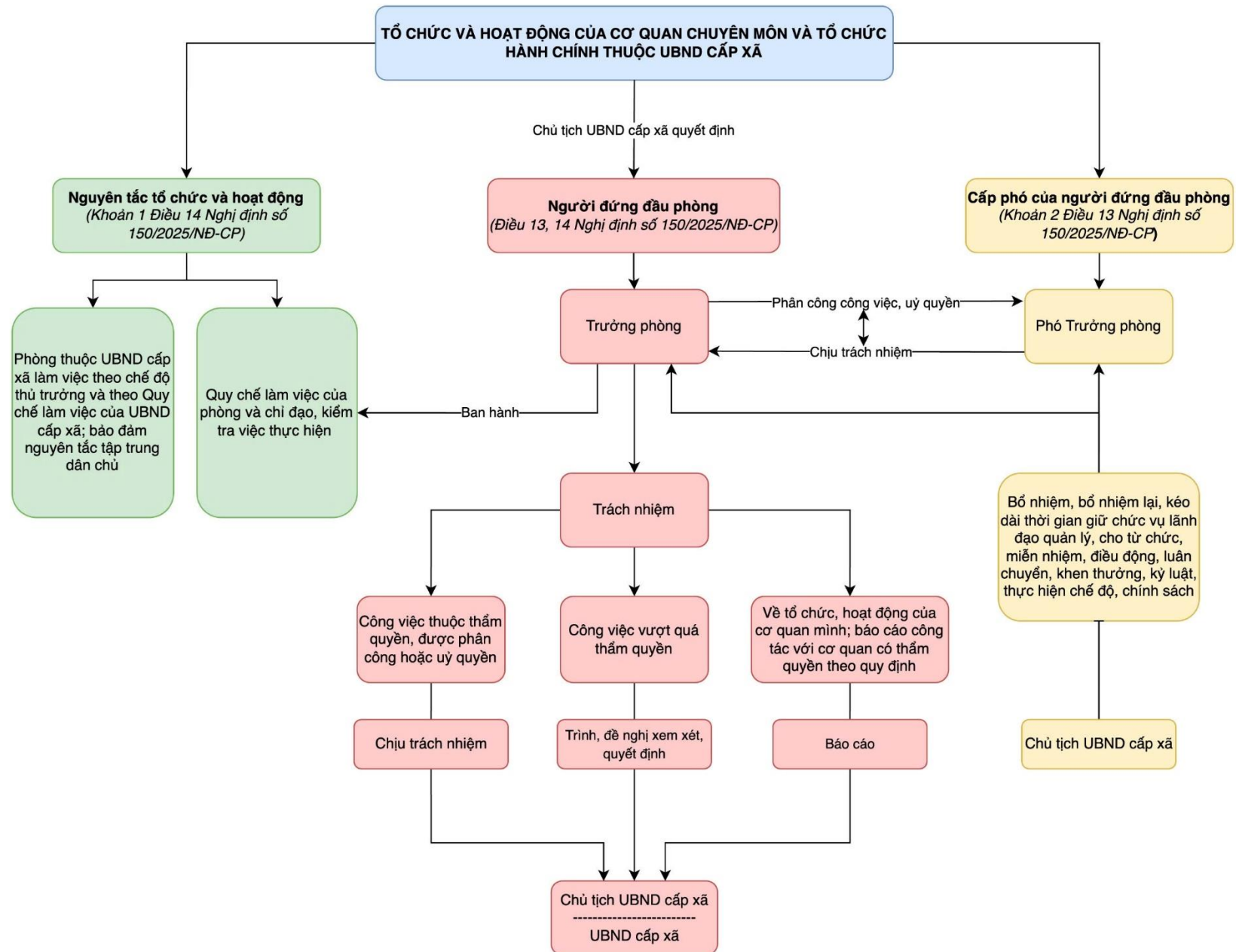
Nhiệm vụ, quyền hạn theo lĩnh vực quản lý của Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường và đặc khu Phú Quốc)
(khoản 2 Điều 15 Nghị định 150)

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VÀ TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH THUỘC UBND CẤP XÃ (TIẾP)

Nhiệm vụ, quyền hạn theo lĩnh vực quản lý của Phòng Văn hóa – Xã hội (khoản 3 Điều 15 Nghị định 150)	
Lĩnh vực Nội vụ	Lĩnh vực Văn hoá, Khoa học, Thông tin
Quản lý tổ chức hành chính, chính quyền địa phương, cán bộ, cải cách hành chính, thi đua, khen thưởng, văn thư, thanh niên, lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động, người có công, bình đẳng giới, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo	Quản lý văn hóa, gia đình, thể thao, du lịch, quảng cáo, truyền thông, khoa học, công nghệ, sở hữu trí tuệ, đo lường chất lượng, bức xạ, bưu chính, công nghệ thông tin, chuyển đổi số.
Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo	Lĩnh vực Y tế
Quản lý giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở	Quản lý y tế dự phòng, khám chữa bệnh, bà mẹ trẻ em, dân số, phòng chống tệ nạn, bảo trợ xã hội, y dược cổ truyền, dược, mỹ phẩm, an toàn thực phẩm, thiết bị y tế, bảo hiểm y tế.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm phục vụ hành chính công thuộc UBND cấp xã (Điều 8 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP)	
Công khai thủ tục hành chính, hỗ trợ tiếp cận thông tin	Quản lý, nâng cấp cơ sở vật chất, cung cấp dịch vụ hỗ trợ (pháp lý, phiên dịch, in ấn)
Tiếp nhận, kiểm tra, số hóa, chuyển hồ sơ, trả kết quả, thu phí, từ chối hồ sơ không hợp lệ	Đề xuất cải tiến, tuyên truyền cơ chế một cửa, một cửa liên thông
Phối hợp giải quyết nhanh, hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến, yêu cầu thông tin	Kiểm soát thủ tục, phát triển chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin
Theo dõi, đôn đốc giải quyết hồ sơ đúng hạn, thông báo tiến độ	Thực hiện nhiệm vụ theo quy định và chỉ đạo cấp trên
Xử lý hoặc báo cáo phản ánh, khiếu nại về thủ tục hành chính	Đào tạo, đánh giá cán bộ Bộ phận Một cửa

3.11. Tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính thuộc UBND cấp xã



IV. Quy định chuyển tiếp

